



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Trụ sở : Tổ 30- Phố Phùng Chí Kiên- Phường Nghĩa Đô- Quận Cầu Giấy – Hà Nội  
Tel : 024 37564 459 Fax : 024 37 564 138

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

Năm 2019 Công ty Cổ phần Tràng An tuy là năm nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, nhưng Tràng An đã đạt được kết quả như sau:

#### I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019		Biến động so với (tỷ lệ %)	
			Kế hoạch năm 2019	TH năm 2019	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[8]	[9]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>						
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu						
- Bánh các loại	Tấn	2,444	2,547	2,165	89%	85%
- Kẹo các loại	Tấn	1,100	1,080	918	83%	85%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu						
- Bánh các loại	Tấn	2,436	2,578	2,192	90%	85%
- Kẹo các loại	Tấn	1,116	1,085	923	83%	85%
3. Tồn kho cuối kỳ						
- Bánh các loại	Tấn	41	39	40	98%	103%
- Kẹo các loại	Tấn	37	25	32	86%	128%
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>						
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ						
1.1 Doanh thu bán hàng hóa	triệu đồng	257,378	278,742	246,975	96%	89%
1.2 Doanh thu bán thành phẩm	triệu đồng	1,857	0	1,260	68%	0%
1.3 Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	254,298	275,588	242,930	96%	88%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	triệu đồng	1,219	3,154	2,785	228%	88%
2.1 Giảm giá hàng bán	triệu đồng	22,892	27,625	23,548	103%	85%
2.2 Hàng bán bị trả lại	triệu đồng	0				0%
2.3 Chiết khấu thương mại	triệu đồng	6,243	8,666	4,172	67%	48%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	16,649	18,959	19,376	116%	102%
4. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	234,486	251,117	223,427	95%	89%
	triệu đồng	210,789	226,927	195,587	93%	86%

5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	23,697	24,190	27,840	117%	115%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	158	0	857	541%	0%
7. Chi phí tài chính	triệu đồng	2,725	2,395	2,640	97%	110%
8. Chi phí bán hàng	triệu đồng	4,091	4,013	2,261	55%	56%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	8,423	8,944	8,514	101%	95%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	8,616	8,839	15,283	177%	173%
10. Thu nhập khác	triệu đồng	49	0	1,207	2447%	0%
11. Chi phí khác	triệu đồng	412	0	244	59%	0%
12. Lợi nhuận khác	triệu đồng	(363)	0	963	-265%	0%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	8,253	8,839	16,247	197%	184%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	triệu đồng	1,702	1,768	3,150	185%	178%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	triệu đồng	0	0			0%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	triệu đồng	6,551	7,071	13,097	200%	185%
17 Trích lập Các quỹ	triệu đồng	393	982	917	233%	93%
17.1 Quỹ Đầu tư phát triển	triệu đồng	0				0%
17.2 Quỹ Khen thưởng phúc lợi	triệu đồng	393	982	917	233%	93%
Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	triệu đồng	6,158	6,089	12,180	198%	200%
Tỷ lệ dự kiến cổ tức	%	10%	10%	20%	200%	200%
Lợi nhuận để lại	triệu đồng	3,938	3,869	7,740	197%	200%
Nộp ngân sách	tr.đồng	14,197	12,000	13,289	94%	111%
Tổng vốn đầu tư	tr.đồng	0				0%
Tổng số lao động	người	419	423	392	94%	93%
Tổng quỹ Lương TB/tháng	tr.đồng	2,849	2,961	3,045	107%	103%
Thu nhập bình quân CNV	tr.đồng/người	6.80	7.00	7.77	114%	111%

Doanh thu 2019: 246.975 tỉ đạt 96% so với 2018 và bằng 89% so với KH 2019.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 15.284 tỷ đạt 173% so với KH năm và đạt 177% so với cùng kỳ năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế: 13.097 tỉ tăng 200% so với 2018 và bằng 185% so với kế hoạch 2019.

Chi phí bán hàng: 2.261 tỉ = 55% so với năm 2018 và bằng 56% so với KH 2019.

#### **Khó khăn- Thuận lợi:**

- **Khó khăn:**

+ **Nguyên nhân khách quan:** Cạnh tranh trong ngành bánh kẹo ngày càng lớn: Người Việt vẫn có tâm lý chuộng hàng ngoại. Khoảng 25-30% thị phần bánh kẹo phân khúc biếu tặng nằm trong tay các doanh nghiệp nước ngoài. Hệ thống siêu thị hàng đầu tại Việt Nam đổi chủ, dọn đường cho bánh kẹo ngoại, điển hình là hàng có xuất xứ từ Thái Lan xâm nhập thị trường trong nước. Bên cạnh đó, cùng với việc gia nhập thị trường chung ASEAN, thuế nhập khẩu của ngành hàng bánh kẹo bằng 0, thị trường đón nhận hàng loạt các thương hiệu, sản phẩm bánh kẹo đến từ các

quốc gia khác trong khu vực như Indonesia, Malaysia... Ngoài ra do mở cửa của nền kinh tế và chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, một số công ty bánh kẹo đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tham gia vào thị trường Việt Nam như Orion, Lotte (Hàn Quốc), Kraft (Hoa Kỳ), Liwayway (Philippine), URC (Singapore)... Các doanh nghiệp này đều có lợi thế về công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý và triển khai hệ thống phân phối chuyên nghiệp, xúc tiến quảng bá mạnh trên tất cả các phương tiện truyền thông. Vì vậy, Công ty phải tăng rất nhiều chương trình khuyến mại, quảng cáo để bán hàng dẫn đến chi phí khuyến mại tăng cao.

+ **Nguyên nhân chủ quan:** Máy móc thiết bị tại Tràng An chủ yếu là máy móc thiết bị của Trung Quốc đã lỗi thời, công nghệ lạc hậu, thời gian hỏng nhiều dẫn đến năng suất của người lao động thấp, tỷ lệ sản phẩm lỗi hỏng nhiều, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng cao. Việc máy móc thiết bị không đồng bộ dẫn đến việc sử dụng lao động thủ công và chi phí lao động chiếm nhiều trong giá thành sản phẩm.

+ Vốn điều lệ của Công ty quá thấp, chi phí lãi vay cao cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

• **Thuận lợi:**

+ Công ty cổ phần Tràng An là một doanh nghiệp có truyền thống với trên 40 năm xây dựng và phát triển, và hiện là một trong những Công ty có thương hiệu mạnh trên thị trường sản phẩm bánh kẹo.

+ Có sự đoàn kết, nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và sự nỗ lực gắn bó của người lao động đã vận hành hiệu quả hơn, kiểm soát chi phí tốt hơn.

+ Thị trường cung cấp nguyên vật liệu năm 2019 tương đối ổn định, thay đổi nhân sự và định hướng điều hành đã mang lại hiệu quả rõ rệt về thị trường cung cấp nguyên vật liệu, góp phần lớn trong hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Qua từng năm, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005 ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp hơn, thông qua đó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

+ CB.CNV là những người có trình độ, kinh nghiệm và có tâm huyết với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

• **Bài học kinh nghiệm:**

+ Thay vì đẩy mạnh quảng cáo trước tiên Tràng An nên chú trọng vào chất lượng sản phẩm cũng như quy mô sản xuất. Khi chất lượng sản phẩm và quy mô sản xuất đủ đáp ứng nhu cầu thị trường thì việc quảng bá thương hiệu sẽ tiếp cận được nhiều người tiêu dùng cũng như tốn ít chi phí hơn trong việc tiếp thị.

- + Đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị giúp giảm chi phí sản xuất cũng như nâng cao năng xuất cung ứng ra thị trường từ đó mới có thể duy trì và phát triển.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn như trên, HĐQT đã tích cực chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành nên đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2019 và xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2019**

### **1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/5/2019, nhiệm kỳ 2018-2023.**

- Công ty đã thực hiện tốt công tác đổi mới, sắp xếp lại sản xuất, lao động, quản trị tốt chi phí, đặc biệt là hiệu quả chi phí nguyên liệu đầu vào, mặc dù Doanh thu năm 2019 đạt 96% so với năm 2018 nhưng vẫn đảm bảo được thu nhập của người lao động là 7,7 triệu đồng/ người/ tháng, đạt 111% so với kế hoạch đề ra (7,7triệu đồng/ người/ tháng), đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 185% so với Kế hoạch.

- Về nhiệm vụ chi trả cổ tức, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018: Trong năm 2019, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức 10%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 19/6/2019 với tổng giá trị 2.22 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2019 dự kiến là 20% cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị báo cáo chi phí đã sử dụng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là 318.000.000 đồng (Ba trăm mười tám triệu đồng).

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

### **2. Công tác quản lý tài chính**

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD giám sát công tác chi tiêu, rà soát đánh giá Nhà cung cấp, tối ưu hóa việc mua nguyên vật liệu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết, do đó mặc dù năm 2019 doanh thu đạt 89% kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt 185% so với kế hoạch và đạt 200% so với năm 2018.

- Khả năng thanh toán tăng từ 0,66 lên 0,85 giảm dần sự mất cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vốn cho biến động sản xuất.

- Chi phí bán hàng giảm chỉ bằng 55% so với năm 2018.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng 8,12% so với năm 2018.

- Công tác rà soát đánh giá chi phí sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào, định mức SX được tiến hành thường xuyên nhằm hạ giá thành sản xuất.

### **3. Công tác đổi mới doanh nghiệp**

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành tiến hành tái cấu trúc tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Đã hoàn thành điều chỉnh sơ đồ và cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, và đang tiến hành định biên nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Việc thực hiện tái cấu trúc tổ chức bộ máy và cải tạo nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, sắp xếp nhân sự hợp lý, nâng cao hiệu suất lao động.

Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho đối tác khi mua sản phẩm Tràng An, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Việc phát động thi đua và khen thưởng cuối năm cũng góp phần khuyến khích, phát động phong trào thi đua SXKD và nâng cao hiệu quả làm việc trong Công ty.

### **4. Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị**

- Ngày 4/1/2019, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để thông qua việc sửa đổi bổ sung bản Điều lệ của Công ty và bầu bổ sung Thành viên HĐQT thay thế cho Thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm. Như vậy, nhiệm kỳ 2018-2023 HĐQT mới gồm 05 (năm) thành viên gồm 03 (ba) thành viên Tổ đại diện vốn phần vốn Nhà nước, 2 thành viên là cổ đông cá nhân.. Và ngay sau Đại hội, HĐQT đã họp và bầu Ông Đỗ Ngọc Khanh - Thành viên HĐQT được bầu thay thế giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất để đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần để giải quyết các tờ trình của Ban Điều hành về tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2019, HĐQT đã ban hành 6 Quyết định trong tất cả các lĩnh vực hoạt động đặc biệt là các tờ trình liên quan đến nhân sự quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2019, HĐQT đã bổ nhiệm 01 (một) Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 26/4/2019 và miễn nhiệm 02 (hai) Phó Tổng Giám đốc Công ty, điều chỉnh cơ cấu tổ chức chỉ huy quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBCVN toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

## **5. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành**

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Điều hành và các quản lý cấp trung.

- Ban Điều hành cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo trong công tác quản lý sản xuất và kinh doanh, phát huy sáng kiến sáng tạo trong Lao động, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển ngày càng bền vững.

## **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

Hội đồng quản trị duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Điều hành việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.

2. Luôn theo sát diễn biến của thị trường để tham mưu, đề xuất HĐQT quyết định điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.

3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng kênh bán hàng, mạng lưới khách hàng, đa dạng sản phẩm để khai thác tối đa các tiềm năng của công ty.

4. Tham mưu, đề xuất HĐQT đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.

5. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Công ty trung hạn và dài hạn.

6. Tăng cường công tác quản lý điều hành, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.

7. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với quản lý cấp trung từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.

8. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến sáng tạo phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn công ty.

9. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.

10. Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống của Tràng An. Nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

#### **Các chỉ tiêu cụ thể như sau:**

Chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

#### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2018	TH năm 2019	KH năm 2020	So sánh KH 2020/ TH 2019	So sánh KH 2020/ TH 2018
<b>A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>						
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu						
- Bán các loại	Tấn	2,444	2,165	2,399	111%	98%

- Kẹo các loại	Tấn	1,100	918	805	88%	73%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu			0			
- Bánh các loại	Tấn	2,436	2,192	2,389	109%	98%
- Kẹo các loại	Tấn	1,116	923	813	88%	73%
3. Tồn kho cuối kỳ			0			
- Bánh các loại	Tấn	41	40	50	125%	122%
- Kẹo các loại	Tấn	37	32	24	75%	65%
<b>B.Chỉ tiêu tài chính</b>			0			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	257,378	246,975	265,847	108%	103%
1.1 Doanh thu bán hàng hóa	triệu đồng	1,857	1,260	0	0%	0%
1.2 Doanh thu bán thành phẩm	triệu đồng	254,298	242,930	262,717	108%	103%
1.3 Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	1,219	2,785	3,131	112%	257%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	triệu đồng	22,892	23,548	23,478	100%	103%
2.1 Giảm giá hàng bán	triệu đồng	0	0	0		
2.2 Hàng bán bị trả lại	triệu đồng	6,243	4,172	2,573	62%	41%
2.3 Chiết khấu thương mại	triệu đồng	16,649	19,376	20,905	108%	126%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	234,486	223,427	242,370	108%	103%
4. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	210,789	195,587	212,683	109%	101%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	23,697	27,840	29,686	107%	125%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	158	857	700	82%	442%
7. Chi phí tài chính	triệu đồng	2,720	2,640	2,875	109%	106%
8. Chi phí bán hàng	triệu đồng	4,091	2,261	1,902	84%	46%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	8,423	8,514	8,567	101%	102%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	8,616	15,283	17,042	112%	198%
10. Thu nhập khác	triệu đồng	49	1,207	2,000	166%	4055%
11. Chi phí khác	triệu đồng	412	244	204	84%	49%
12. Lợi nhuận khác	triệu đồng	(363)	963	1,796	187%	-495%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	8,253	16,247	18,838	116%	228%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	triệu đồng	1,702	3,150	3,768	120%	221%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	triệu đồng	0	0	0		
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	triệu đồng	6,551	13,097	15,070	115%	230%
17 Trích lập Các quỹ	triệu đồng	393	917	754	82%	192%
17.1 Quỹ Đầu tư phát triển	triệu đồng	0	0	0		
17.2 Quỹ Khen thưởng phúc lợi	triệu đồng	393	917	754	82%	192%
Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	triệu đồng	6,158	12,180	14,317	118%	232%
Tỷ lệ dự kiến cổ tức	%	10	20	20	100%	200%
Lợi nhuận để lại	triệu đồng	3,938	7,740	9,877	128%	251%
Nộp ngân sách	tr.đồng	14,197	13,289	12,300	93%	87%



Tổng vốn đầu tư	tr.đồng	0	0			
Tổng số lao động	người	419	392	410	105%	98%
Tổng quỹ Lương TB/tháng	tr.đồng	2,849	3,045	3,197	105%	112%
Thu nhập bình quân CNV	tr.đồng/người	6.80	7.77	7.80	100%	115%

*Kính thưa Đại hội!*

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Tràng An mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Tràng An tin tưởng năm 2020 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2020.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Ngọc Khanh**